

Số: 08/2020/QĐST - DS

Cẩm Phả, ngày 31 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

1.1 Nguyên đơn: NHTMCPQTVN (VIB)

Địa chỉ: Tầng 1(tầng triệt) và Tầng 2 Tòa nhà Salling Tower, số 111A PasTeur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H N V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà T T T H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ KHCN.

Địa chỉ chi nhánh: Tầng 6, Tòa nhà ConnerStone, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. *(Theo văn bản ủy quyền: Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam)*

Người đại diện theo ủy quyền lại của bà T T T H : Ông N H Q - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. *(Theo Giấy ủy quyền số: 36920.20 ngày 01/07/2020).*

1.2 Bị đơn: Ông N M T , sinh năm 0000 và bà V T M , sinh năm 1111.

Địa chỉ: Tổ 28B, khu 3, phường Cẩm Thủy (Nay là Tổ 1, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy), thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Ông N M T và bà V T M có nghĩa vụ trả NHTMCPQTVN các khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0132/HĐTD1-VIB16/14 ngày 11/6/2014, tạm tính đến ngày 12/8/2020 là: 577.193.746 đồng, trong đó nợ gốc 268.839.803 đồng, lãi trong hạn 152.268.886 đồng, lãi quá hạn 156.085.057 đồng. Ông N M T và bà V T M tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2020 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với NHTMCPQTVN. Thời hạn trả nợ như sau:

Đến ngày 21/09/2020: Ông T và bà M trả 20.000.000 đồng.

Đến ngày 21/10/2020: Ông T và bà M trả 20.000.000 đồng.

Đến ngày 21/11/2020: Ông T và bà M trả toàn bộ số nợ còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0132/HĐTC-VIB16/14 ngày 11/06/2014 đã ký giữa ông N M T và bà V T M với NHTMCPQTVN.

Trường hợp ông N M T và bà V T M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng cam kết (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì NHTMCPQTVN được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sử dụng 316,7m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tổ 28B, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy (Nay là tổ 1, khu Tân Lập 3, phường Cẩm Thủy) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 477385, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: H34 do Ủy ban nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) cấp ngày 24/06/2005 mang tên ông N M T và bà V T M, để thu hồi nợ theo nội dung hợp đồng đã ký kết giữa NHTMCPQTVN với ông N M T và bà V T M.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông N M T và bà V T M phải tiếp tục trả hết nợ NHTMCPQTVN.

2.2 Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông N M T và bà V T M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 13.543.874 đồng.

Trả lại cho NHTMCPQTVN 13.023.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005277 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

T T T

